

TRẦN QUỐC THÀNH

MODULE THCS

5

**NÂNG CAO NĂNG LỰC HIỂU BIẾT
VÀ XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG
GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Module này nêu rõ nội dung và đặc điểm của môi trường học tập của HS THCS; làm rõ các thành tố của môi trường học tập của cấp học này và phân loại các môi trường học tập của HS THCS.

Module cũng cho người học hiểu được vai trò quan trọng của môi trường học tập đối với quá trình học tập và kết quả học tập của HS THCS. Từ đó xác định trách nhiệm của gia đình, nhà trường và xã hội trong việc xây dựng môi trường học tập thuận lợi, phù hợp với yêu cầu học tập của HS THCS để các em có điều kiện học tập thuận lợi và đạt kết quả tốt nhất trong điều kiện còn nhiều khó khăn hiện nay.

Điều đó quyết định sự tồn tại song song “vừa tính trẻ con, vừa tính người lớn” ở lứa tuổi này. Mặt khác, ở những em cùng độ tuổi lại có sự khác biệt về mức độ phát triển các khía cạnh khác nhau của tính người lớn. Sự khác nhau đó do hoàn cảnh sống, do những hoạt động khác nhau của các em tạo nên.

Các nội dung chính của module gồm:

- Tìm hiểu về giai đoạn lứa tuổi HS THCS.
- Giới thiệu về môi trường học tập.
- Phân loại môi trường học tập.
- Ảnh hưởng của môi trường học tập.
- Biện pháp xây dựng môi trường học tập.



B. MỤC TIÊU

Sau khi học xong module này, GV đạt được:

- Kiến thức:

Trên cơ sở hiểu rõ đặc điểm hoạt động học tập của HS THCS, nắm được nội dung, đặc điểm và các thành tố của môi trường học tập của HS THCS; hiểu rõ vai trò của môi trường học tập đối với quá trình và kết quả học tập của các em.

- **Kĩ năng:**
Biết hướng dẫn HS và cha mẹ các em tạo dựng môi trường học tập cho chính mình và con em mình, để HS THCS học tập có kết quả tốt.
- **Thái độ:**
Có ý thức trách nhiệm trong việc xây dựng môi trường học tập thuận lợi, phù hợp với yêu cầu học tập của HS THCS để các em học tập có kết quả tốt.



C. NỘI DUNG

Nội dung 1

TÌM HIỂU VỀ GIAI ĐOẠN LỬA TUỔI HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ

1.1. MỤC TIÊU

GV có được những kiến thức về tâm lí lứa tuổi HS THCS, từ đó vận dụng vào việc xây dựng môi trường học tập cho HS THCS.

1.2. THÔNG TIN CƠ BẢN

1.2.1. Khái niệm học sinh Trung học cơ sở

Lứa tuổi HS THCS bao gồm những em có độ tuổi từ 11, 12 tuổi đến 14, 15 tuổi. Đó là những em đang theo học từ lớp 6 đến lớp 9 ở trường THCS.

Lứa tuổi này còn gọi là lứa tuổi thiếu niên và nó có một vị trí đặc biệt trong thời kì phát triển của trẻ em. Vị trí đặc biệt này được phản ánh bằng những tên gọi khác nhau: “thời kì quá độ”, “tuổi khó bảo”, “tuổi khủng hoảng”, “tuổi bất trị”... Những tên gọi đó nói lên tính phức tạp và tầm quan trọng của lứa tuổi này trong quá trình phát triển của trẻ em.

Đây là thời kì chuyển từ thời thơ ấu sang tuổi trưởng thành.

1.2.2. Đặc điểm tâm lí lứa tuổi học sinh Trung học cơ sở

Nội dung cơ bản của sự khác biệt ở lứa tuổi HS THCS với các em ở lứa tuổi khác là sự phát triển mạnh mẽ, thiếu cân đối về các mặt trí tuệ, đạo đức. Việc xuất hiện những yếu tố mới của sự trưởng thành do kết quả sự biến đổi của cơ thể, của sự tự ý thức, của các kiểu quan hệ với người lớn, với bạn bè, của hoạt động học tập, hoạt động xã hội..

Yếu tố đầu tiên của sự phát triển nhân cách ở lứa tuổi HS THCS là tính tích cực xã hội mạnh mẽ của bản thân các em nhằm lĩnh hội những giá trị, những chuẩn mực nhất định, nhằm xây dựng những quan hệ thoả đáng với người lớn, bạn bè và cuối cùng nhằm vào bản thân, thiết kế nhân cách của mình, thiết kế tương lai của mình với mục đích thực hiện những ý định, nhiệm vụ... một cách độc lập.

Tuy nhiên quá trình hình thành cái mới thường kéo dài về thời gian và phụ thuộc vào điều kiện sống, hoạt động của các em. Do đó, sự phát triển tâm lý ở lứa tuổi này diễn ra không đồng đều về mọi mặt. Điều đó quyết định sự tồn tại song song “vừa tính trẻ con, vừa tính người lớn” ở lứa tuổi này. Mặt khác, ở những em cùng độ tuổi lại có sự khác biệt về mức độ phát triển các khía cạnh khác nhau của tính người lớn. Sự khác nhau đó do hoàn cảnh sống, do những hoạt động khác nhau của các em.

1.3. TRẢ LỜI CÂU HỎI

Câu 1: Theo anh (chị), để xây dựng môi trường học tập cho HS THCS cần lưu ý những đặc điểm tâm lý nào?

Câu 2: Anh (chị) hãy phân tích những đặc điểm tâm lý của lứa tuổi HS THCS.

1.4. CHIA SẺ VỚI ĐỒNG NGHIỆP TRONG TRƯỜNG, TỔ CHUYÊN MÔN

Nội dung 2

GIỚI THIỆU VỀ MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP

2.1. MỤC TIÊU

GV có những hiểu biết khái quát về môi trường học tập, khái niệm môi trường học tập.

2.2. THÔNG TIN CƠ BẢN

2.2.1. Một số nghiên cứu về môi trường học tập

Nhiều nhà tâm lý học Mỹ với các công trình nghiên cứu đã chỉ ra những ảnh hưởng rất quan trọng của môi trường đến sự hình thành nhân cách cá nhân. Các nhà tâm lý giáo dục học đều thừa nhận vai trò quan trọng của giáo dục và đã đề cập đến vấn đề nghiên cứu, xây dựng môi trường với mục đích có ảnh hưởng tốt đến dạy học và giáo dục nhân cách thế hệ trẻ.

IV. Paplov nghiên cứu sự hình thành phản xạ có điều kiện trong môi trường được kiểm soát chặt chẽ, con vật (con chó) hoàn toàn thụ động. B.F. Skinner nghiên cứu sự hình thành phản xạ tạo tác động môi trường gần với thực tế hơn, con vật (chuột, bồ câu...) chủ động trong hành vi đáp ứng trên cơ sở nhu cầu của nó. Nội dung học tập thể hiện ngay trong môi trường mà con vật tìm cách thích nghi. Đây là cơ sở lý thuyết để xây dựng kiểu dạy học chương trình hoá, dạy học bằng máy. Từ đó, các nhà giáo dục học đã nhận định: Yếu tố môi trường trong giáo dục không chỉ góp phần quyết định sự hình thành và phát triển nhân cách của con người mà quan trọng hơn là yếu tố thực tế đã kích thích chủ thể (con người) hoạt động năng động và sáng tạo hơn. Việc tạo lập, xây dựng và phát triển môi trường giáo dục là một nhiệm vụ quan trọng của khoa học giáo dục hiện đại.

Hai tác giả Denomme và Madeleine Roy đã xây dựng nên mô hình sư phạm tương tác. Trong mô hình đó, *Người dạy – Người học – Tri thức* được chuyển thành *Người dạy – Người học – Môi trường*. Tác giả coi môi trường là yếu tố tham gia trực tiếp đến quá trình dạy học chứ không đơn thuần là nơi diễn ra các hoạt động học.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã rất quan tâm đến việc xây dựng môi trường học tập. Bộ GD&ĐT đã có Chỉ thị số 40/CT-BGD&ĐT ngày 22/7/2008 về việc phát động phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” trong các trường phổ thông giai đoạn 2008 – 2013.

2.2.2. Khái niệm môi trường học tập

Môi trường học tập là các yếu tố có tác động đến quá trình học tập của HS bao gồm:

- Môi trường vật chất: Là không gian diễn ra quá trình dạy học gồm có đồ dùng dạy học như bảng, bàn ghế, sách vở, nhiệt độ ánh sáng, âm thanh, không khí...
- Môi trường tinh thần: Là mối quan hệ giữa GV với HS, HS với HS, giữa nhà trường – gia đình – xã hội... Các yếu tố tâm lý như động cơ, nhu cầu, hứng thú, tính tích cực học tập của HS và phong cách, phương pháp giảng dạy của GV trong môi trường nhóm, lớp.

Môi trường học tập rất đa dạng, cần được tạo ra ở nhà trường, gia đình, xã hội. Môi trường sư phạm là tập hợp những con người, phương tiện đảm bảo cho việc học tập đạt kết quả tốt. Môi trường sư phạm là nội dung cơ bản của môi trường nhà trường.

Trong tài liệu “Curriculum Development – A Guide to Practice” đã quan niệm, môi trường học tập gồm:

- Môi trường học tập theo truyền thống: Nhà trường là môi trường đơn độc tĩnh lặng và trật tự. Bầu không khí này là kết quả của áp lực theo định nghĩa hẹp của nền giáo dục chính quy, của vào giới hạn cho một số người và theo phong cách giáo huấn, mô phạm (nói, nghe) đối với việc học tập.
- Trường học đổi mới có cơ cấu tổ chức hoàn toàn trái ngược với phong cách truyền thống. Chúng thường được mở rộng hơn, ồn ào hơn và đôi khi như những trung tâm với các hoạt động. Các trường học như thế thường là kết quả của cả hai sự thay đổi: Định nghĩa trường học và cách hiểu mới về điều kiện môi trường để củng cố việc học.

Có ba tiêu chuẩn để đánh giá môi trường học tập của nhà trường: Mối liên hệ giữa nhà trường với cộng đồng xung quanh, cấu trúc và cách sử dụng các toà nhà và sân bãi, cách tổ chức không gian học tập trong toà nhà.

- Nhà trường mong muốn mở rộng các phản hồi của HS về quá trình học tập thường khuyến khích sự tham gia của cộng đồng vào các hoạt động của nhà trường, Không gian hấp dẫn vui vẻ, đầy màu sắc, sân trường được sử dụng rộng rãi trong nhiều hoạt động...
- Cuộc cách mạng trong xây dựng trường học: Một toà nhà sinh động, năng nổ thể hiện một trung tâm học tập chủ động, sáng tạo.
- Không gian lớp học: Cách truyền thống là sắp xếp phòng học sao cho tất cả mọi cái nhìn và sự chú ý tập trung vào người thầy, các hoạt động trùng khớp với cách sắp xếp đồ đạc.

Toàn bộ hệ thống môi trường học tập, môi trường dạy học, môi trường giáo dục trong trường phải được tiếp cận hệ thống, đó là các quan hệ thầy – trò, quan hệ trò – trò, quan hệ nhóm lớp của HS, quan hệ của HS với nhà quản lí, mà bản chất của các mối quan hệ là dựa trên quan hệ pháp luật, nhân văn, đạo đức, cộng đồng hợp tác.

Như vậy, môi trường học tập là toàn bộ các yếu tố vật chất, không gian và thời gian, tình cảm và tinh thần – nơi HS đang sinh sống, lao động và học tập, có ảnh hưởng trực tiếp, gián tiếp đến sự hình nhân cách của HS phù hợp với mục đích giáo dục.

2.3. TRẢ LỜI CÂU HỎI

Câu 1: Thế nào là môi trường học tập?

Câu 2: Môi trường học tập có ý nghĩa gì trong việc giáo dục nhân cách HS ?

2.4. CHIA SẺ VỚI ĐỒNG NGHIỆP, TỔ CHUYÊN MÔN

Nội dung 3

TÌM HIỂU VỀ CÁC LOẠI MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP

3.1. MỤC TIÊU

Học viên có những hiểu biết về phân loại và đặc điểm của môi trường học tập. Trên cơ sở đó có những biện pháp xây dựng môi trường học tập tích cực.

3.2. THÔNG TIN CƠ BẢN

3.2.1. Phân loại môi trường học tập theo địa bàn

- **Môi trường học tập ở trường:**

Giáo dục nhà trường là hoạt động giáo dục trong các trường lớp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo mục đích, nội dung, phương pháp có chọn lọc trên cơ sở khoa học và thực tiễn nhất định. Giáo dục nhà trường được tiến hành có tổ chức, luôn luôn tác động trực tiếp có hệ thống đến sự hình thành và phát triển toàn diện của nhân cách. Thông qua giáo dục nhà trường, mỗi cá nhân được bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, kiến thức khoa học, kĩ năng thực hành cần thiết, tương ứng với yêu cầu của các bậc học, cấp học phù hợp với trình độ phát triển của xã hội trong từng giai đoạn.

So với gia đình, nhà trường là một môi trường giáo dục rộng lớn hơn, phong phú, hấp dẫn hơn đối với thế hệ trẻ. Trong nhà trường, trẻ được

giao lưu với bạn bè cùng lứa tuổi ở địa phương, cộng đồng, được tham gia vào nhiều hoạt động mang tính xã hội, giúp cho quá trình xã hội hoá cá nhân phong phú, toàn diện hơn.

Nhà trường là một thiết chế xã hội chuyên biệt thực hiện chức năng cơ bản là tái sản xuất sức lao động, phát triển nhân cách theo hướng duy trì, phát triển xã hội. Nhà trường có chức năng hình thành và phát triển nhân cách thế hệ trẻ thông qua hoạt động dạy học, giáo dục. Tri thức trong nhà trường là những kinh nghiệm của nhân loại đã được chọn lọc và tích lũy. Nhà trường là tổ chức chuyên biệt có chức năng truyền thụ toàn bộ kinh nghiệm lịch sử của nhân loại cho thế hệ trẻ phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi nhằm hình thành và phát triển mô hình nhân cách lí tưởng của xã hội đặt ra.

Giáo dục nhà trường có sự thống nhất về mục đích, mục tiêu cụ thể, được thực hiện bởi đội ngũ các nhà sư phạm được đào tạo và bồi dưỡng chu đáo, tiến hành giáo dục theo một chương trình, nội dung, phương pháp sư phạm nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho sự phát triển nhân cách toàn diện, hướng tới sự thành đạt của con người.

Ngày nay, giáo dục nhà trường luôn gắn liền với môi trường sống và môi trường tự nhiên, với các cơ sở sản xuất nhằm phát huy nội lực, lôi cuốn sự tham gia của các lực lượng xã hội vào giáo dục học đường, mặt khác giúp cho nội dung giáo dục gắn với đời sống sản xuất xã hội. Nhà trường có chức năng chuyển giao văn hoá giúp cho mỗi HS hoà nhập với cộng đồng và trở thành tác nhân chuyển giao nền văn hoá cho thế hệ sau, nhằm duy trì bản sắc văn hoá của dân tộc. Ngày nay, mỗi cá nhân không chỉ tiếp thu tri thức từ nhà trường mà còn tiếp nhận thông tin qua các kênh như sách, báo, mạng Internet...

Giáo dục nhà trường phải kết hợp chặt chẽ với giáo dục gia đình và xã hội thì mới đạt được mục tiêu chung về giáo dục và đào tạo thế hệ trẻ. Điều quan trọng nhất là phải có sự thống nhất về định hướng giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Hoạt động học tập và các hoạt động khác của HS THCS có nhiều sự thay đổi, có tác động quan trọng đến việc hình thành những đặc điểm tâm lí lứa tuổi HS THCS, như:

+ **Bắt đầu thay đổi về nội dung dạy học:**

Bắt đầu vào học trường THCS, các em được tiếp xúc với nhiều môn học khác nhau, mỗi môn học bao gồm một hệ thống tri thức với những khái niệm trừu tượng, khái quát, có nội dung sâu sắc, phong phú, do đó đòi hỏi thay đổi cách học. Các em không thể học thuộc từng bài, mà phải biết cách lập dàn bài, làm tóm tắt, nắm bắt các ý chính, dựa vào các ý chính mà trình bày toàn bộ bài học theo cách hiểu của mình.

Sự phong phú về tri thức từng môn học làm cho khối lượng tri thức các em lĩnh hội được tăng lên nhiều. Tầm hiểu biết của các em được mở rộng.

+ **Sự thay đổi về phương pháp dạy học và hình thức học tập:**

Các em được học nhiều môn, nhiều thầy cô giảng dạy. Mỗi môn học có phương pháp phù hợp với bộ môn đó, mỗi thầy dạy có cách trình bày, có phương pháp độc đáo của mình, sử dụng các hình thức dạy học khác nhau. Sự khác nhau này đã ảnh hưởng đến việc lĩnh hội, đến sự phát triển trí tuệ và nhân cách của các em. Thái độ say sưa, hứng thú học tập, việc hình thành và phát triển cách lập luận độc đáo cùng những nét tính cách quý báu của các em đều do ảnh hưởng của cách giảng dạy và nhân cách của người thầy.

Hoạt động học tập là hoạt động chủ đạo của lứa tuổi HS, nhưng đến HS THCS, hoạt động học tập được xây dựng lại một cách cơ bản so với lứa tuổi HS tiểu học.

Các công trình nghiên cứu của các nhà tâm lý học đã chỉ ra rằng, ở thời kì đầu của lứa tuổi HS THCS, các em chưa có kĩ năng cơ bản để tổ chức việc tự học (các em chỉ tự học khi có bài tập, nhiệm vụ được giao) sau khi chuyển sang mức độ cao hơn (độc lập, nắm vững tài liệu mới, những tri thức mới). Đây cũng là lứa tuổi bắt đầu hình thành mức độ hoạt động học tập cao nhất. Đối với các em, ý nghĩa của hoạt động học tập dần dần được xem như là hoạt động độc lập hướng vào sự thoả mãn nhu cầu nhận thức. Nhiều công trình nghiên cứu cho thấy động cơ học tập của HS THCS có một cấu trúc phức tạp, trong đó các động cơ xã hội khác nhau được kết hợp thành một khối (học tập để phục vụ xã hội, để lao động tốt...). Những động cơ nhận thức và những động cơ riêng (ví dụ muốn có uy tín, có địa vị trong lớp...) liên quan tới sự mong muốn tiến bộ

và lòng tự trọng. Đôi khi ta lại thấy có sự mâu thuẫn giữa việc mong muốn trao đổi tri thức với thái độ bàng quan, thậm chí là thái độ xấu đối với học tập, thái độ “phớt đời” đối với điểm số.

Sở dĩ có tình trạng trên là do các nguyên nhân sau: Do phản ứng của lứa tuổi này đối với thất bại trong học tập; do xung đột với GV. Các em thường hay xúc động mạnh khi thất bại trong học tập, nhưng lòng tự trọng khiến các em che giấu, thờ ơ, lãnh đạm đối với thành tích học tập. Nhiều lúc chúng ta thấy các em thường nhắc bài cho nhau. Việc làm này của các em có nhiều động cơ khác nhau. Nhưng các nhà tâm lý học đã xác nhận rằng, đó là động cơ thuộc về mặt nhận thức, đạo đức của các em. Các em nhắc bài cho bạn là muốn giúp bạn, bởi vì các em quan niệm giúp bạn là giúp bằng mọi phương tiện. Có em nhắc bài cho bạn để tỏ rõ sự hiểu biết của mình, muốn khoe khoang sự chăm chỉ học bài của mình.

Tóm lại, động cơ học tập của HS THCS rất phong phú, đa dạng, nhưng chưa bền vững, nhiều khi còn thể hiện sự mâu thuẫn của nó.

Thái độ đối với học tập của HS THCS cũng rất khác nhau. Tất cả các em đều ý thức được tầm quan trọng và sự cần thiết của học tập, nhưng thái độ biểu hiện rất khác nhau. Sự khác nhau đó được thể hiện như sau:

- Trong thái độ học tập: Từ thái độ rất tích cực, có trách nhiệm đến thái độ lười biếng, thờ ơ, thiếu trách nhiệm.
- Trong sự hiểu biết chung: Từ mức độ phát triển cao và sự ham hiểu biết nhiều lĩnh vực tri thức khác nhau ở một số em, đến mức độ phát triển rất yếu, tầm hiểu biết hạn chế ở một số em khác.
- Trong phương thức lĩnh hội tài liệu học tập: Từ chỗ có kỹ năng học tập độc lập, có nhiều cách học đến mức hoàn toàn chưa có kỹ năng học tập độc lập, chỉ biết học thuộc lòng từng bài, từng câu, từng chữ.
- Trong hứng thú học tập: Từ hứng thú biểu hiện rõ rệt đối với một lĩnh vực tri thức nào đó và có những việc làm có nội dung cho đến mức độ hoàn toàn không có hứng thú nhận thức, việc học hoàn toàn gò ép, bắt buộc.

Nhiều công trình nghiên cứu đã chỉ ra rằng, để giúp các em có thái độ đúng đắn với việc học tập, thì:

- Tài liệu học tập phải súc tích về nội dung khoa học.